TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 6 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Bình Hoà;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đình Anh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Duy P, sinh năm 19xx. Nơi ĐKHKTT: Ấp Ông Bích, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ tạm trú: Ngô Gia Tự, KDC Chánh Nghĩa, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L bà ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Gồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số I/2015, ngày 4/11/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm và ông P không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ năm 2017, sau khi sinh hai con thì bà L cùng hai con đã về quê (tỉnh Bến Tre) sinh sống để tiện chăm sóc cho hai con còn ông P vẫn sinh sống và làm việc tại Bình

Dương cho đến nay nên vợ chồng đã không còn chung sống từ lâu. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/20xx và Huỳnh Chí C, sinh ngày 28/12/20xx. Hiện nay cả hai con chung đang sống với bà an. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung với lý do cả hai cháu đã sống cùng bà L và ông bà ngoại từ lúc sinh ra và điều kiện kinh tế cũng đủ để lo cho hai cháu và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai nộp cho Toà án, bị đơn ông Huỳnh Duy P trình bày:*** Ông P thống nhất như trình bày của bà L về thời điểm kết hôn cũng như về con chung.

Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông P thì ông P đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung, ông P xác định có 02 con chung như bà L trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, ông P thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, ông P không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, ông P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đối với ông P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tống đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà L và ông P có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Nay do mâu thuẫn vợ chồng nên bà L và ông P đã không còn chung sống cùng nhau. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông P là có thật và đã trầm trọng và ông P thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà L. Vì vậy, Yêu cầu về việc xin ly hôn của bà L đối với ông P là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, Bà L và ông P có 02 con chung là cháu Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/20xx và Huỳnh Chí C, sinh ngày 28/12/20xx, hiện nay cả hai cháu đang chung sống với bà L. Vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định cuộc sống cũng như ý kiến của ông P, việc giao cả hai con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà L không yêu cầu nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhân toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với bị đơn.

Kiến nghị bổ sung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ L là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị

đơn là ông Huỳnh Duy P có địa chỉ tạm trú tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã có văn bản trình bày ý kiến và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ L và ông Huỳnh Duy P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Gồng Trôm, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số I/2015, ngày 4/11/2015, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa bà Lvà ông P hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông P, yêu cầu ly hôn của bà L được ông P chấp nhận. Việc ly hôn của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/20xx và Huỳnh Chí C, sinh ngày 28/12/20xx. Yêu cầu này của bà L được ông P chấp nhận. Ngoài ra, hiện nay hai cháu T và C đang sống chung với bà L, được đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định cuộc sống, học tập của các cháu nên việc giao con chung là cháu T và cháu C cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Ý kiến phát biểu về nội dung giải quyết tranh chấp của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L đối với bị đơn ông Huỳnh Duy P về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ L được ly hôn với ông Huỳnh Duy P.

- Về con chung: Giao các con chung tên Huỳnh Chí T, sinh ngày 28/12/20xx và Huỳnh Chí C, sinh ngày 28/12/20xx cho bà Phan Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Phan Thị Mỹ L và ông Huỳnh Duy P đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp ông P lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà L nuôi con thì bà Lcó quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002121 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Long Mỹ, huyện Gồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiện